TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS - ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn và ông Nguyễn Quang Kim.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 29/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HS ngày 10/4/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Nguyễn Văn D hoặc C.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ dân phố P, phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12.

- Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964.

- Con bà: Giáp Thị T, sinh năm 1964.

- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

- Vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1995 (đã ly hôn).

- Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 35/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn

tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 23/01/2019 đến ngày 09/4/2019.

+ Tại bản án số 65/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với phần hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 35/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên; buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 27 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2021.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 52/2011/HS-ST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 24 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPVPHC ngày 28/3/2014 của Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 142/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2017 của Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang.

(có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc D, sinh năm 1982; Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 130, đường L, phường N, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Chỗ ở: tổ 8, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

- Con ông: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1959.

- Con bà: Đinh Thị L, sinh năm 1957.

- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 644/HS-ST ngày 03/12/1999 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng 26 ngày tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân".

+ Tại bản án số 87/HSST ngày 04/8/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

+ Tại bản án số 66/HSPT ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án số 115/2006/HSST ngày 11/8/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPVPHC ngày 15/02/2019 của Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 750.000 đồngvề hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang.

(có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

- Anh Lăng Đức H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Bản C, xã G, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

- Anh Đặng Văn B, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Chị Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số nhà 320, đường X, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Bà Đinh Thị L, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 65, đường Lê Lơi, phường L, phường N, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. (có mặt)

- Anh Vũ Đăng K, sinh năm 1983; Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 35, đường Q, phường L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

*** Người làm chứng**:

- Chị Tống Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Ông Ngô Xuân K, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Cháu Thân Trần Minh T, sinh năm 2009; Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T- sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố P, Phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Quốc D- sinh năm 1982, trú tại số 130, đường Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành Phố Hà Nội; chỗ ở tổ 8, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có quan hệ quen biết nhau từ trước.

Khoảng 12 giờ ngày 12/11/2022, T gọi điện thoại cho D hỏi đang ở đâu, D nói đang ở phòng trọ nên T cầm theo một bình xịt hơi cay hình trụ bên ngoài quấn băng dính màu đen, chiều dài 15cm, đường kính 3,5cm, cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B3- 892.16 (xe mô tô T mượn của chị Đặng Thị Ngọc T- sinh năm 1989 ở số nhà 320, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang) đi đến phòng trọ của D tại tổ 8, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đón D. Tại đây, T nói với D "Anh em mình đi lượn đường kiếm tý" (D hiểu ý T nói là đi tìm xem có tài sản gì sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu) và được D đồng ý (D không biết T mang theo bình xịt hơi cay cất giấu ở trong người). T điều khiển xe chở D ngồi sau, trên đường đi T dừng xe lai ở ven đường tháo biển kiểm soát 98B3- 892.16 cất vào trong cốp xe rồi T lắp chiếc biển kiểm soát 98B3- 589.92 xe giả, với mục đích để không bị phát giác. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau đi đến trước cổng khu nhà trọ của ông Ngô Xuân Kỷ- sinh năm 1960 ở thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và bảo D đứng ngoài xe đợi, cảnh giới để T đi vào trong khu nhà trọ xem các phòng trọ nào sơ hở trộm cắp tài sản. T đi bộ đến trước cửa phòng trọ số 3 nhìn thấy cửa phòng trọ khép, không khóa cửa, quan sát bên trong phòng trọ có anh Nguyễn Văn Q- sinh năm 1991, trú tại thôn Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đang ngủ ở trong phòng, trên giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, T mở cửa phòng trọ đi đến gần giường, dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại trên đút vào trong túi quần đang mặc của T rồi đi ra ngoài. Sau đó, T đi tiếp đến trước cửa phòng trọ số 6 thấy cửa phòng trọ không khóa, chỉ khép hờ, quan sát vào bên trong phòng thấy có 02 chiếc điện thoại di động để tại đầu giường. Trên giường ngủ có anh Đặng Văn B- sinh năm 1994, chị Trần Thị T- sinh năm 1991 và cháu Thân Trần Minh Thư- sinh năm 2009 đều trú tại thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang nằm ngủ trên giường. Lúc này, T thò tay qua khe cửa trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S ở đầu giường rồi giấu vào túi quần đang mặc. Lúc này, T quan sát thấy ở phía cuối giường ngủ có 01 chiếc túi xách nên T mở cửa phòng đi vào trong phòng đi đến khu vực cuối giường ngủ dùng tay phải lấy chiếc túi xách. Lúc này, anh Bằng phát hiện, ngồi dậy nhảy từ trên giường xuống đạp về phía T nhưng không trúng; anh Bằng khai,

tay anh Bằng tay cầm vào chiếc túi xách giằng co nhau với T. Lúc này, tay phải T cầm bình xịt hơi cay xịt trúng vào mặt anh Bằng, T giằng lấy túi xách rồi bỏ chạy ra ngoài, anh Bằng đuổi theo T. Trên đường bỏ chạy T nhiều lần xịt hơi cay về phía anh Bằng đang đuổi nên anh Bằng không đuổi theo kịp, đến ngoài cổng phòng trọ, T lên xe mô tô D đang đứng đợi, D điều khiển xe chở T bỏ chạy đi đến khu vực thôn Tân Lập, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, D và T dừng xe lại kiểm tra bên trong túi xách thấy một số giấy tờ tùy thân, không có tiền nên T đã vứt chiếc túi xách cùng số giấy tờ trong đó tại một bụi tre. Sau đó, T điều khiển xe chở D đến số nhà 35, đường Quang Trung, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang của anh Vũ Đăng K- sinh năm 1983. Tại đây, T khai đã bán cho anh Khoa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 được số tiền 500.000 đồng rồi T chở D về phòng trọ, T đưa cho D số tiền 900.000 đồng. Sau khi chở D về nhà, T một mình điều khiển xe mô tô ra bờ sông Thương tháo biển số xe 98B3- 589.92 vứt đi, lắp lại biển số 98B3- 892.16 giả vào xe mô tô và để bình xịt hơi cay vào trong cốp xe. Đến tối cùng ngày, T khai T mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S đã chiếm đoạt được trước đó đến bán cho anh Vũ Đăng K được 1.500.000 đồng; buổi trưa ngày 13/11/2022, T đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 đến bán anh Vũ Đăng K được số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, T trả lại chiếc xe mô tô 98B3- 892.16 trong cốp xe vẫn để bình xịt hơi cay cho chị Thủy. Số tiền có được từ việc chiếm đoạt tài sản trên T và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Do biết hành vi của mình vi phạm pháp luật nên ngày 17/11/2022, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và D giao nộp: số tiền 900.000 đồng là số tiền mà T chia cho trong việc bán điện thoại; 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, màu trắng xanh, số Imel 861929061557581/78; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, số Imel 357202077359702; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số Imel 355149110482664.

Ngày 17/11/2022, chị Đặng Thị Ngọc T- sinh năm 1989 ở số nhà 320, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang đã tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 892.16; 01 khối hình trụ bên ngoài quấn băng dính màu đen, chiều dài 15cm, đường kính 3,5cm, bên trong chứa dung dịch (bình xịt hơi cay); 01 áo phông dài tay màu đen, trên áo có ghi chữ Adidas.

Ngày 17/11/2022, Cơ quan điều tra đã cho T xác định vị trí, địa điểm tiêu thụ tài sản và vị trí vứt chiếc túi. Kết quả bị cáo T đã xác định được vị trí, địa điểm nơi bán điện thoại là cửa hàng điện thoại ở số nhà 36, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và vị trí vứt chiếc túi là khu vực bụi tre thuộc thôn Tân Lập, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã thu giữ một số đồ vật sau: 01 chiếc túi xách màu đen vàng, có hoa văn nâu kẻ chéo, khóa túi bị rách bên trong có chứa: 01 thẻ nhựa trên có in chữ "833637 TRAN THI TUYEN"; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị T; 01 Căn cước công dân mang tên Trần Thị T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị T; 01

thẻ bảo hiểm mang tên Đặng Văn B; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Trần Thị T.

Ngày 17/11/2022, chị Đỗ Thị M- sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Số nhà 35, Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (là vợ anh Vũ Đăng K) đã tự nguyện giao nộp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh, số Imel: 860163040902152, điện thoại không có sim.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 184/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, loại 64Gb, màu đen có giá trị 2.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu xanh đen có giá trị 1.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh có giá trị 1.400.000 đồng; 03 phôi sim và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa có giá trị 123.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc túi xách có giá trị 160.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 786/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

- Chất lỏng trong bình hình trụ có nắp dạng xịt, bên ngoài thân bình được dán băng dính màu đen gửi giám định có tìm thấy capsaicin. Capsaisin gây kích ứng mạnh niêm mạc da và mắt, sưng viêm niêm mạc, bỏng rát, chảy nước mắt khi tiếp xúc, thường được sử dụng trong bình xịt hơi cay.

- Bình xịt hình trụ trên là bình xịt hơi cay. Bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ được quy định tại điểm b khoản 11 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ số 3 và số 6 của khu nhà trọ của ông Ngô Xuân Kỷ- sinh năm 1960 ở thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị T khai trước khi bị chiếm đoạt tài sản bên trong túi xách chị Tuyến có để số tiền 1.860.000 đồng. Tuy nhiên quá trình lấy lời khai bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc D đều không thừa nhận lấy số tiền trong đó. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo đối chất với chị Tuyến nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của chị Tuyến không còn tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện tại thời điểm bị chiếm đoạt bên trong túi xách có tiền như chị Tuyến khai nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét, kết luận các bị cáo chiếm đoạt đối với số tiền trên.

Quá trình điều tra bị cáo T không thừa nhận việc anh Bằng giằng co túi xách với bị cáo, mà chỉ thừa nhận hành vi khi ra đến cửa phòng trọ bị anh Bằng đuổi theo bị cáo T đã dùng bình xịt hơi cay mang theo để xịt về phía anh Bằng. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo T đối chất với anh Bằng, chị Tuyến về những nội dung

có mâu thuẫn nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định bị cáo T có hành vi giằng co, dùng bình xịt hơi cay xịt trống trả người bị hại để tẩu thoát.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T còn khai nhận cùng đối tượng khác thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cụ thể, như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/11/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 892.16 đến khu vực xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang gặp một người thanh niên quen biết xã hội từ trước tự giới thiệu tên Thế khoảng 25 tuổi (T khai chỉ biết tên không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của người này). Sau đó, Thế điều khiển xe mô tô trên chở T đi đến cổng nhà trọ của chị Tống Thị H- sinh năm 1985 ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Thế dừng xe lại đứng ngoài cổng cảnh giới còn T đi bộ vào trong khu nhà trọ đến phòng trọ số 6 thấy có anh Lăng Đức H- sinh năm 1999 ở thôn Bản Cáp, xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang nằm ngủ trên gường trong phòng trọ, cửa phòng chỉ khép không khóa. T mở cửa đi vào trong phòng nhìn thấy trên giường gần vị trí anh Hạnh đang ngủ có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, T đi đến dùng tay lấy chiếc điện thoại trên rồi đi ra ngoài chỗ Thế đang đợi, rồi Thế điều khiển xe chở T cầm theo chiếc điện thoại trên. Lúc này, anh Hạnh tỉnh dậy chạy ra ngoài đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Trên đường về, T cho Thế 500.000 đồng, khi về đến gần khu siêu thị Go thuộc địa phận thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Thế xuống xe, còn T điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 15/11/2022, T mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động của anh Vũ Đăng K- sinh năm 1983 ở số nhà 35, đường Quang Trung, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Khoa được 1.800.000 đồng. Số tiền này, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/01/2023, anh Lăng Đức H có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ số 6, khu nhà trọ của chị Tống Thị H- sinh năm 1985 ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 13/ 02/ 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, loại 64GB có giá trị 4.000.000 đồng; 01 phôi sim của nhà mạng Viettel có giá trị 35.000 đồng.

Đối với người thanh niên tên Thế, khoảng 25 tuổi; quá trình điều tra bị cáo T khai chỉ biết tên là Thế, không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của người này; Cơ quan điều tra chưa xác định được lý lịch của người này để lấy lời khai, ngoài lời khai của T ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định đối tượng Thế đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo T nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai đã bán các điện thoại chiếm đoạt được cho anh Vũ Đăng K. Tuy nhiên, anh Khoa không thừa nhận như nội dung mà bị cáo khai và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 mà chị Minh mua đã giao nộp không phải vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo T đối chất với anh Khoa, chị Minh nhưng anh Khoa, chị Minh đều từ chối tham gia đối chất với bị cáo T.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi giằng co túi xách với bị hại anh Đặng Văn B. Nhưng Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn T thừa nhận có hành vi giằng co túi xách với anh Bằng, khẳng định diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như lời khai của anh Băng là đúng.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Truy tố Bị cáo Nguyễn Quốc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2022.

Áp dụng Điều 55 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2022.

2. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 10 tháng tù đến 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc D: Số tiền 900.000 đồng; 01 (một) ví da màu nâu. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, màu trắng xanh, số IMEI: 861929061557581/78. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, số IMEI: 357202077359702. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số IMEI: 355149110482664, nhưng tạm giữ số tiền 900.000đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Đỗ Thị M: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh, số IMEI: 860163040902152, điện thoại không có sim (của) (được niêm phong).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khối hình trụ bên ngoài quấn băng dính màu đen, chiều dài 15cm, đường kính 3,5cm; bên trong chứa dung dịch (bình xịt hơi cay) (được niêm phong). 01 (một) áo phông dài tay màu đen, trên áo có ghi chữ adidas. 01(một) chiếc túi xách màu đen vàng, có hoa văn nâu kẻ chéo, khóa túi bị rách.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc D nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên, kiểm sát viên, của cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Về tội danh: Trong ngày 12/11/2022 Nguyễn Văn T (là người có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản") và Nguyễn Quốc D đã thực hiện 01 vụ trộm cắp; T thực hiện 01 vụ cướp tài sản. Ngày 15/11/2022 T đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 12/11/2022, tại khu trọ của anh Ngô Xuân Kỷ- sinh năm 1960 ở thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc D đã cùng nhau đi trộm cắp tải sản, D đứng cảnh giới còn T đã có hành vi đột nhập vào phòng trọ số 3 của anh Nguyễn Văn Q- sinh năm 1991, trú tại thôn Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 có trị giá 1.400.000 đồng và đột nhập vào phòng trọ số 6 của vợ chồng anh Đặng Văn B- sinh năm 1994 và chị Trần Thị T- sinh năm 1991, đều trú tại thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 có trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, có trị giá 2.000.000 đồng; 03 phôi sim, 01 ốp lưng điện thoại trị

giá 123.000đồng và 01 chiếc túi xách có trị giá 160.000 đồng; Khi T đang trộm cắp thì bị anh Đặng Văn B phát hiện dùng chân đạp nhưng không trúng người T, anh Bằng đuổi theo giằng lại túi xách thì T đã sử dụng bình xịt hơi cay xịt, chống trả rồi bỏ chạy. Sau đó, Nguyễn Quốc D đỗ xe ở ngoài đứng cảnh giới đã điều khiển xe mô tô chở T cùng tài sản chiếm đoạt được tẩu thoát.

- Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 15/11/2022, tại phòng trọ số 6, khu trọ của chị Tống Thị H- sinh năm 1985 ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, loại 64GB có trị giá 4.035.000 đồng của anh Lăng Đức H- sinh năm 1999 ở thôn Bản Cáp, xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Hành vi của Bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và “Cướp tài sản”.

Hành vi của Bị cáo Nguyễn Quốc D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo T theo khoản 1 Điều 173 và điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo D theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân và vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân xấu:

+ Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 24 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Năm 2014 bị Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Năm 2017 bị Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo D có nhân thân xấu:

+ Năm1999 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng 26 ngày tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”.

+ Năm 2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Năm 2019 bị Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 750.000 đồngvề hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo T là người rủ bị cáo D đi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò cao hơn.

[5]. Xét về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố về tội Trộm cắp tài sản các bị cáo T, D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đìnhh bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", " Người phạm tội tự nguyện bồi thường"; "Đầu thú" quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tội "Cướp tài sản" tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi giằng lại túi xách, thành khẩn, được áp dụng T tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đìnhh bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường"; "Đầu thú" quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét về các T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo Nguyễn Văn T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở", "Tái phạm" quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với tội "Cướp tài sản" bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc D không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các anh Nguyễn Văn Q, Đặng Văn B, chị Trần Thị T đã được gia đình các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt bằng trị giá kết luận định giá, các anh chị không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (trong đó: bà Đinh Thị L là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Quốc D đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo D cho anh Đặng Văn B, chị Trần Thị T với tổng số tiền 3.050.000 đồng; bà Luật đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q với tổng số tiền 700.000 đồng; chị Đặng Thị Ngọc T đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo Nguyễn Văn T cho anh Đặng Văn B, chị Trần Thị T với tổng số tiền 3.050.000 đồng, chị Thủy đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q với tổng số tiền 700.000 đồng), không xem xét giải quyết.

Anh Lăng Đức H đã được chị Đặng Thị Ngọc T là chị của bị cáo T bồi thường 4.500.000đồng, anh Hạnh không yêu cầu bồi thường gì thêm, không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Ngọc T và bà Đinh Thị L không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường, không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 98B3-892.16 quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị Ngọc T- sinh năm 1989 ở số nhà 320, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; chị Thủy không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 07/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã trả lại chiếc xe trên cho chị Thủy. Đối với biển kiểm soát 98B3- 589.92 bị cáo T khai đã vứt ở sông Thương, Bắc Giang không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với bình xịt hơi cay và biển kiểm soát 98B3- 589.92 T khai do bị cáo mua trên mạng không nhớ mua của ai.

Ngày 27/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị T: 01 thẻ nhựa trên có in chữ "833637 TRAN THI TUYEN" 01 CMND mang tên Trần Thị T, 01 CCCD mang tên Trần Thị T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị T; 01 thẻ bảo hiểm mang tên Đặng Văn B; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Trần Thị T.

[8]. Về Vật chứng: Số tiền 900.000 đồng (bị cáo D được bị cáo T chia). 01 (một) ví da màu nâu. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, màu trắng xanh, số IMEI: 861929061557581/78. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, số IMEI: 357202077359702. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số IMEI: 355149110482664 của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo, lý do trả lại 900.000đồng do bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường xong cho bị hại theo khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- 01 (một) khối hình trụ bên ngoài quấn băng dính màu đen, chiều dài 15cm, đường kính 3,5cm; bên trong chứa dung dịch (bình xịt hơi cay) (được niêm phong) là công cụ dùng vào việc phạm tội, phương tiện nguy hiểm nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- 01 (một) áo phông dài tay màu đen, trên áo có ghi chữ adidas (của Nguyễn Văn T), bị cáo không xin lại, có giá trị không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

- 01(một) chiếc túi xách màu đen vàng, có hoa văn nâu kẻ chéo, khóa túi bị rách (của chị Trần Thị T), bị hại không xin lại, có giá trị không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh, số IMEI: 860163040902152, điện thoại không có sim (của chị Đỗ Thị M) (được niêm phong), chị Minh là chủ cửa hàng điện thoại theo T khai đã bán điện thoại cho cửa hàng chị Minh, chị Minh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định không phải vật chứng vụ án cần trả lại cho chị Minh theo khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8]. Về án phí: Bị cáo T, D phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Văn D hoặc C) 07 (Bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Văn D hoặc C) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 2 tội trên thành hình phạt 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc D 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo D số tiền 900.000 đồng; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro, màu trắng xanh, số IMEI: 861929061557581/78; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, số IMEI: 357202077359702. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số IMEI: 355149110482664. Nhưng tạm giữ số tiền 900.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Đỗ Thị M 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh, số IMEI: 860163040902152, điện thoại không có sim.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khối hình trụ bên ngoài quấn băng dính màu đen, chiều dài 15cm, đường kính 3,5cm; bên trong chứa dung dịch (bình xịt hơi cay)'; 01 (một) áo phông dài tay màu đen, trên áo có ghi chữ adidas; 01(một) chiếc túi xách màu đen vàng, có hoa văn nâu kẻ chéo, khóa túi bị rách.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Vp

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*